

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H5 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2022/DS-PT

Ngày: 12/7/2022

*V/v “Tranh chấp về hợp đồng dân
sự chuyển nhượng, tặng cho, chuyển
đổi quyền sử dụng đất; tranh chấp
quyền sử dụng đất; tranh chấp đòi
tài sản”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H5 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Các Thẩm phán: Ông Sỹ Danh Đạt

Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:
Bà Huỳnh Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLPT-DS ngày 01/10/2021 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự chuyển nhượng, tặng cho, chuyển đổi quyền sử dụng đất; tranh chấp quyền sử dụng đất; tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 273/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Trương Việt H, sinh năm 1954;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trương Kim C, sinh năm 1956;

Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường A, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trương Thành Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường A, khóm A, phường Long Thạnh, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

4. Trương Phú C, sinh năm 1960;

Địa chỉ cư trú: Số nhà A, đường A, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Trương Việt H, ông Trương Thành Q, Trương Kim C, và ông Trương Phú C: Ông Trần Đình H; cư trú tại số A, đường Thiên Hộ A, phường H5 Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền.

- *Bị đơn:* Trương Văn T, sinh năm 1959;

Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện Thanh Bình - Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự;

Địa chỉ trụ sở: Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 04/6/2021).

2. Trần Thị C, sinh năm 1944 (đã chết);

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trần Thị C gồm có:

2.1. Huỳnh Văn M, sinh năm 1967;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Huỳnh Văn M2, sinh năm 1968;

Địa chỉ cư trú: Xã A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2.3. Huỳnh Văn T2, sinh năm 1971;

2.4. Huỳnh Thị T3, sinh năm 1973;

2.5. Huỳnh Văn T4, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm Sờ A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

2.6. Huỳnh Thị T5, sinh năm 1975;

Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trần Văn H5, sinh năm 1944;

4. Trần Thị T6, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, thị trấn A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trần Thị V8, sinh năm 1944;

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã An A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

6. Võ Thị X, sinh năm 1958;

7. Trương Thanh Đ, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Thị X và ông Trương Thanh Đ: Ông Trương Việt H; cư trú tại khóm A, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 16/7/2019).

8. Đồng Văn N, sinh năm 1943;

Địa chỉ cư trú: A, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Đồng Văn N: Ông Triệu Trọng Đ; cư trú tại số A, đường A, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền.

9. Trần Thị Minh K, sinh năm 1964;

10. Huỳnh Hữu H, sinh ngày 10/02/1957;

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường A, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

11. Đồng Văn S, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã A, huyện Hồng Ngự - Đồng Tháp.

Người kháng cáo là ông Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q và Trương Phú C là nguyên đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, đơn thay đổi bổ sung và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Trần Đình Hải trình bày: Nguồn gốc đất là của cụ Trương Thanh Hồng (cha các nguyên đơn) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Trương Văn T như sau:

Ngày 02/7/1995, ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng diện tích có chiều ngang 06m, chiều dài 17m, tổng diện tích $102m^2$, thuộc thửa số: 186, tờ đồ số: 11 do ông Trương Văn T đứng tên với sổ vàng là 08 (tám) chỉ vàng 24 kara 9T8.

Ngày 06/7/1995, ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng diện tích có chiều ngang 04m, chiều dài 17m, tổng diện tích $68m^2$, thuộc thửa số: 186, tờ đồ số: 11 do ông Trương Văn T đứng tên với sổ vàng là 07 (bảy) chỉ vàng 24 kara 9T8.

Ngày 22/9/1998, ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng diện tích là $554,50m^2$, thửa số: 175, tờ bản đồ số: 11, do ông Trương Văn T đứng tên với sổ tiền là 2.560.000đồng.

Ngày 24/9/1998, ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng tại 02 thửa: Thửa thứ nhất $14,10m \times 30,3m = 427,23m^2$ và thửa thứ 2 là $42,7m \times 4,5m = 192,15m^2$, tổng cộng $619,36m^2$, thửa số: 1259, tờ bản đồ số: 02 do ông Trương Văn T đứng tên với sổ tiền là 2.867.636 đồng.

Ngày 05/5/2004, ông Trương Văn T có làm giấy hiến tặng cho cụ Trương Thanh Hồng một thửa đất để xây dựng nhà mô có chiều ngang 10m, chiều dài 10m, tổng diện tích $100m^2$, thửa số: 175, tờ bản đồ số: 11 do ông Trương Văn T đứng tên. Vị trí khu đất này liền kề phía sau với giấy đất số 02, số 03 nêu trên.

Ngày 27/11/2019, các nguyên đơn có đơn thay đổi khởi kiện bổ sung như sau: Sau khi nhận chuyển nhượng phần đất trên của ông Trương Văn T, cụ Trương Thanh Hồng và ông Đồng Văn Niêu là người có phần đất giáp ranh đã

thỏa thuận về việc chuyển đổi đất với nhau cho thuận tiện canh tác, cụ thể là cụ Trương Thanh Hồng đổi cho ông Đồng Văn Niêu diện tích 242m² trong diện tích 554,5m² để ông Đồng Văn Niêu đào hầm nuôi cá, ngược lại ông Đồng Văn Niêu đổi cho cụ Trương Thanh Hồng diện tích 256m² mà ông Đồng Văn Niêu đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cụ Trương Đại Đồng vào năm 1992. Như vậy, phần đất của cụ Trương Thanh Hồng còn lại diện tích 312,5m² trong diện tích 554,5m². Nay các nguyên đơn yêu cầu ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 312,5m², thuộc một phần thửa số: 175 (nay là thửa số: 309), tờ bản đồ số: 11 do ông Trương Văn T đứng tên.

Các lần ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng đều có đo đất thực tế, nhận đủ tiền, vàng và đã giao đất cho cụ Trương Thanh Hồng.

Thời gian này, cụ Trương Thanh Hồng trên 70 tuổi là cán bộ hưu trí, bị tai biến, bệnh ung thư gan nếu làm hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Trương Văn T cam kết khi chuyển nhượng đất ông Trương Văn T chịu trách nhiệm đến cơ quan chức năng làm thủ tục và cụ Trương Thanh Hồng chịu chi phí thuế và tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.

Các lần ông Trương Văn T nhận tiền của cụ Trương Thanh Hồng nhưng vẫn không thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và có biên nhận, chữ ký của ông Trương Văn T cụ thể: Ngày 14/5/2000, ông Trương Văn T có nhận 150.000đồng; ngày 17/6/2002, ông Trương Văn T có nhận 50.000đồng; ngày 25/6/2002, ông Trương Văn T có nhận thêm 300.000đồng của cụ Trương Thanh Hồng. Như vậy, tổng cộng 03 lần nhận tiền là 500.000đồng để thực hiện đóng thuế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng nhưng ông Trương Văn T vẫn không thực hiện và bỏ địa phương đi đâu không biết cụ thể có 24 hộ dân ấp 4 (nay là khóm Sở T2) đã thưa ông Trương Văn T không chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho họ.

Năm 2007, cụ Trương Thanh Hồng đã chết và từ đó đến nay ông Trương Văn T bỏ địa phương đi và hiện nay tạm trú tại ấp Tân Thới, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Phần đất mà ông Trương Văn T chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cụ Trương Thanh Hồng đã được cất nhà và sử dụng trồng cây từ năm 1998 đến nay ở ổn định. Ủy ban nhân dân phường An Lạc đã nhiều lần nhắc nhở gia đình các nguyên đơn làm quyền sử dụng đất và các nguyên đơn làm hồ sơ, nộp thủ tục cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đai thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự.

Công văn số: 11/VP.ĐKQSDĐ ngày 07/4/2016 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự thông báo cho gia đình các nguyên đơn biết là toàn bộ diện tích đất này trước đây Ủy ban nhân dân huyện Hồng Ngự (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự) đã cấp cho ông Trương Văn T và trả lại toàn bộ hồ sơ xin đăng ký quyền sử dụng đất của các nguyên đơn.

Khi cụ Trương Thanh Hồng còn sống, ông Trương Văn T đã cam kết với cụ Trương Thanh Hồng là ông Trương Văn T đã đi đóng thuế và chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn nhưng ông Trương Văn T vẫn không thực hiện mà cố tình kéo dài để đến khi cụ Trương Thanh Hồng chết và Ủy ban nhân dân phường An Lạc có mời ông Trương Văn T đến để thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thừa kế cho gia đình của các nguyên đơn thì ông Trương Văn T trả lời chỉ biết mua bán với cụ Trương Thanh Hồng chứ không mua bán với ai hết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các nguyên đơn yêu cầu:

1. Ông Trương Văn T phải thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn diện tích 68m^2 , thửa số: 186, tờ bản đồ số: 11;
2. Ông Trương Văn T phải thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn diện tích 102m^2 , thửa số: 186, tờ bản đồ số: 11;
3. Ông Trương Văn T phải thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn diện tích $554,5\text{ m}^2$ (đo đạc thực tế diện tích $591,4\text{m}^2$), thửa số: 175 (nay là thửa số: 309), tờ bản đồ số 11;
4. Ông Trương Văn T phải thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho các nguyên đơn diện tích $619,36\text{m}^2$ (đo đạc thực tế diện tích $576,6\text{m}^2$, thuộc các thửa đất số: 295, 296, cùng tờ bản đồ số: 11);
5. Các nguyên đơn được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích $253,3\text{m}^2$ (trong đó, diện tích 100m^2 chôn cụ Trương Thanh Hồng) và yêu cầu thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 256m^2 , thửa đất số: 175 (nay là thửa đất số: 309), tờ bản đồ số: 11 do ông Trương Văn T đứng tên;
6. Ông Trương Văn T phải thực hiện đóng lệ phí, tiền thuế trước bạ sang tên, chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Trương Văn T: Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Văn T xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố nên yêu cầu Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các lời khai của ông Trương Văn T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Văn T là luật sư Lê Văn Lợi trình bày:

Vào các năm 1995, 1998 và ngày 26/10/2007, ông Trương Văn T và cụ Trương Thanh Hồng (cha các nguyên đơn) có làm giấy tay sang nhượng 04 thửa đất và ông Trương Văn T có làm giấy tay cho chôn cụ Trương Thanh Hồng đất làm vòng quanh mộ mã diện tích 100m^2 ($10\text{m} \times 10\text{m}$). Hai bên đã giao nhận tiền và đất 04 thửa cho nhau xong vào thời điểm đó. Thế nhưng việc tách thửa, sang tên chưa được tiến hành do diện tích sang nhượng nhỏ, vì theo Quyết định số: 57/QĐ-UB ngày 18/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chưa cho phép. Từ đó, hai bên thống nhất sẽ làm thủ tục sang tên, chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi Ủy ban nhân dân Tỉnh có chủ trương cho phép (theo tờ thỏa thuận của bốn anh em ông Trương Việt H vào ngày 01/6/2009).

Từ đó, ông Trương Việt H đã trực tiếp canh tác cho đến nay. Từ năm 2010 trở về sau, việc đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định thuận lợi, dễ dàng nhưng lúc bấy giờ hai bên có tranh chấp do vào năm 2003, ông Trương Việt H là con ruột cụ Trương Thanh Hồng được cụ Trương Thanh Hồng giao cho sử dụng phần đất này rồi lấn chiếm qua phần đất của ông Trương Văn T tại thửa số: 1259, tờ bản đồ số: 02 với diện tích 1.115m². Ông Trương Văn T đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số: 1259 và sau này được Phòng Tài nguyên và Môi trường đo đạc ngày 15/4/2013. Trong khoảng thời gian đó, hai bên không thuận thảo và có nhiều mâu thuẫn, tranh chấp liên quan khác nên việc sang tên chuyển quyền sử dụng đất cũng bị trở ngại. Bên ông Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C cũng không hợp tác, chủ động trong việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho nên mới có việc tranh chấp hôm nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Văn T yêu cầu các nguyên đơn phải liên đới trả cho ông Trương Văn T tiền đóng thuế sử dụng đất là 2.500.000đồng; đối với diện tích 100m² để làm vòng quanh mộ của cụ Trương Thanh Hồng (toàn bộ con cụ Trương Thanh Hồng và cụ Huỳnh Thị No không yêu cầu ông Trương Văn T chuyển quyền sử dụng đất) không được quyền chuyển nhượng đất 100m² cho chôn cho người khác (thửa số: 175, tờ bản đồ số: 11 chuyển nhiều người sang nhượng, nay là thửa số: 309, tờ bản đồ số: 11, diện tích 100m² đất cho chôn cụ Trương Thanh Hồng) yêu cầu phải di dời các mộ đi nơi khác và trả đất lại cho ông Trương Văn T. Ông Trương Văn T không đồng ý chuyển nhượng 100m² đất cho chôn làm vòng quanh mộ mà cụ Trương Thanh Hồng (chết ngày 26/10/2007 có làm giấy tay nhiều người chứng kiến và xác nhận).

Hiện nay, ông Trương Văn T thống nhất chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo 04 tờ sang nhượng đất nêu trên, còn 01 thửa không thống nhất (thửa đất diện tích 100m² chôn cụ Trương Thanh Hồng); không thống nhất yêu cầu của các nguyên đơn đối với khoản tiền phí, thuế và các chi phí khác phát sinh khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đối với các khoản này, ông Trương Văn T yêu cầu các nguyên đơn phải chịu, vì khi thỏa thuận sang nhượng đất vào các năm 1995, 1998, cụ Trương Thanh Hồng và ông Trương Văn T thống nhất việc nộp các khoản tiền sang nhượng đều do bên cụ Trương Thanh Hồng chịu trách nhiệm. Ông Trương Văn T xin rút lại toàn bộ yêu cầu phản tố và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Trương Văn T thống nhất theo lời trình bày, yêu cầu của luật sư, không bổ sung ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đồng Văn Niêu do anh Triệu Trọng Đức trình bày: Nguồn gốc đất, ông Đồng Văn Niêu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cụ Trương Đại Đồng vào năm 1992 (có giấy chuyển nhượng viết tay), trong đó có dính một phần đất vị trí tại khu mộ hiện nay; từ lúc ông Đồng Văn Niêu mua đất của cụ Trương Đại Đồng, thì ông Đồng Văn Niêu đã trồng lúa, đến năm 1998 ông Đồng Văn Niêu chuyển đổi đất với cụ Trương

Thanh Hồng. Lúc còn sống cụ Trương Thanh Hồng có kêu ông Đồng Văn Niêu chuyển đổi đất với mục đích để cụ Trương Thanh Hồng có chỗ chôn cất, vị trí đất được hoán đổi như sau: Cụ Trương Thanh Hồng sử dụng đất phía sau nhà ông Đồng Văn Niêu (hiện nay là một phần khu mộ); đổi lại ông Đồng Văn Niêu được sử dụng vị trí tính từ nền mộ chạy thẳng ra phía sau giáp với nhà của ông Diệm, vị trí đất ông Đồng Văn Niêu sử dụng là một phần đất của ông Trương Văn T đã bán cho cụ Trương Thanh Hồng, ông Đồng Văn Niêu cũng không nhớ rõ là bao nhiêu mét, vì ông Đồng Văn Niêu nghĩ là anh, em mục đích cũng để cho bên cụ Trương Thanh Hồng được chỗ chôn cất. Khoảng năm 2000, cụ Trương Thanh Hồng đã xây sẵn vòng thành khu mộ, đến năm 2004 cụ Trương Thanh Hồng chết thì được chôn cất tại đây. Lúc xây vòng thành mộ ông Trương Văn T không ra ngăn cản tranh chấp, đến năm 2004 cụ Trương Thanh Hồng chết ông Đồng Văn Niêu nghe ông Trương Việt H (nói lại) là ông Trương Văn T ngăn cản, không cho chôn. Đối với vụ án này, ông Đồng Văn Niêu không ý kiến, tranh chấp và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 17/6/2021, Toà án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Công nhận sự thỏa thuận của các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C và ông Trương Văn T; công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tờ sang nhượng đất đề các ngày 02/7/1995, ngày 06/7/1995, ngày 22/9/1998, ngày 24/9/1998) giữa ông Trương Văn T với cụ Trương Thanh Hồng là có hiệu lực.

Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C và ông Trương Văn T được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 761,4m², thuộc một phần các thửa đất số: 78, 186, 309, cùng tờ bản đồ số: 11, do ông Đồng Văn Sang và ông Trương Văn T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong phạm vi từ mốc 8, 9, 14, 13, 20, 17, 18, 19 và trở về mốc 8; từ mốc 27, 28, 31, 32 và trở về mốc 27; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Công nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C diện tích 576,6m², thuộc các thửa đất số: 295, 296, cùng tờ bản đồ số: 11, trong phạm vi từ mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và trở về mốc 7; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập thủ tục đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 576,6m², thuộc các thửa đất số: 295, 296, cùng tờ bản đồ số: 11, trong phạm vi từ mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và trở về mốc 7; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự thu hồi quyền sử dụng đất diện tích của ông Đồng Văn Sang (nếu có) trong phạm vi từ mốc 8, 9, 14, 13, 20, 17, 18, 19 và trở về mốc 8; đất tọa lạc tại khóm Sở T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp do ông Đồng Văn Sang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 78 để cấp lại quyền sử dụng đất cho các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C theo quy định của pháp luật về đất đai.

Công nhận sự tự nguyện của ông Trương Văn T về việc cho các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích 100m² để chôn cụ Trương Thanh Hồng, trong phạm vi từ mốc 22, 23, 24, 25 và trở về mốc 22; đất tọa lạc tại khóm Sở T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự; sơ đồ đo đạc số: 04 ngày 10 tháng 7 năm 2020 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đo vẽ).

Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

Về chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất:

Ông Trương Văn T phải chịu chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất diện tích 170m², thuộc một phần thửa đất số: 186, tờ bản đồ số: 11 theo quy định của pháp luật.

Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C phải liên đới chịu chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất diện tích 1.168m², thuộc một phần thửa đất số: 78, các thửa đất số: 295, 296 và một phần thửa đất số: 309, cùng tờ bản đồ số: 11 theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Việt H, bà Trương Kim C và ông Trương Phú C là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, ông Trương Việt H và bà Trương Kim C có đơn xin miễn tiền án phí, còn ông Trương Phú C không có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, ông Trương Phú C và ông Trương Thành Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.304.000đồng (do ông Trương Việt H và ông Trương Thành Q nộp thay) theo các biên lai thu số: 14172, 14173, cùng ngày 28 tháng 11 năm 2017 và các biên lai thu số: 0007449, 0007450, cùng ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.004.000đồng (một triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng nhưng ông Trương Văn T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí

dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trương Văn T 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Nguyễn Thị Bảo Quyên nộp thay theo biên lai số: 0007267 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các ông, bà: Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn M2, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Thị T3, Huỳnh Văn T4, Huỳnh Thị T5, Trần Văn H5, Trần Thị T6, Trần Thị V8, Võ Thị X, Trương Thanh Đ, Đồng Văn Niêu, Trần Thị Minh K, Huỳnh Hữu Hùm, Đồng Văn Sang, Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá:

Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C phải liên đới chịu chi phí tổng cộng 9.180.000đồng (chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) đã nộp và chi xong;

Ông Trương Văn T không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/6/2021, ông Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn rút một phần kháng cáo, chỉ yêu cầu xét xử phúc thẩm đối với nội dung tranh chấp 253,3m² (trong đó, diện tích 100m² chôn cụ Trương Thanh Hồng) và yêu cầu thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 256m², thửa đất số: 175 (nay là thửa đất số: 309), tờ bản đồ số 11 do ông Trương Văn T đứng tên để cấp cho các nguyên đơn.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của ông Trương Việt H, ông Trương Kim C, ông Trương Thành Q, ông Trương Phú C là có một phần căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các nguyên đơn; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu kháng cáo đối với các vị trí đất tranh chấp tại các Ô số I, III và IV theo sơ đồ đo đạc ngày 10/7/2020 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hồng Ngự, chỉ yêu cầu xem xét lại vị trí tranh chấp tại Ô số II, yêu cầu được

công nhận và sử dụng diện tích đất là 253,3m² (trong đó có diện tích 100m² chôn cụ Trương Thanh Hồng) và yêu cầu thu hồi một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 256m², thửa đất số: 175 (nay là thửa đất số: 309), tờ bản đồ số 11 do ông Trương Văn T đứng tên để cấp cho các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần kháng cáo là tự nguyện và phù hợp pháp luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần yêu cầu kháng cáo đã rút.

[2] Xét kháng cáo (còn lại) của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: đại diện các nguyên đơn và bị đơn đều trình bày thống nhất là trước đây ông T chuyển nhượng cho ông Hồng chỉ gồm 04 phần đất gồm:

- Hợp đồng ngày 02/7/1995, chuyển nhượng 102m², thuộc thửa số 186, tờ bản đồ số 11.
- Hợp đồng ngày 06/7/1995, chuyển nhượng 68m², thuộc thửa số 186, tờ bản đồ số 11.
- Hợp đồng ngày 22/9/1998, chuyển nhượng 554,50m², thửa số 175, tờ bản đồ số 11.
- Hợp đồng ngày 24/9/1998, chuyển nhượng tại 02 phần: Phần thứ nhất 427,23m² và phần thứ 2 là 192,15m², tổng cộng 619,36m², thuộc thửa số 1259, tờ bản đồ số 02.

Và nguyên đơn cũng trình bày thống nhất là ngày 05/5/2004, ông T có làm giấy hiến tặng cho ông Hồng 100m² (ngang 10m, dài 10m) để sau này xây dựng nhà mồ ông Hồng, phần đất thuộc thửa số 175, tờ bản đồ số 11, mà hiện nay phía gia đình nguyên đơn cũng sử dụng xây nhà mồ ông Hồng như theo sơ đồ đo đạc đã thể hiện.

Như vậy, tổng cộng diện tích hai bên chuyển nhượng theo các giấy tay chuyển nhượng là 1.343,86m² và theo hiện T đất tranh chấp thì các nguyên đơn cũng đã nhận đất sử dụng và phía ông T cũng thống nhất đồng thời được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử công nhận hợp đồng và chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn tổng cộng tại các Ô số I, III và IV là 1.338m² (gồm 761,4m² đã được cấp quyền sử dụng cho ông T, thuộc một phần các thửa đất số 78, 186, 309, cùng tờ bản đồ số 11 và 576,6m² đất chưa được cấp giấy chứng nhận thuộc thửa 295 và thửa 296, cùng tờ bản đồ số 11), chênh lệch thiếu 5,86m² so với diện tích ghi trong giấy tay chuyển nhượng, nhưng phía nguyên đơn cũng đồng ý không xem xét phần diện tích chênh lệch thiếu này, tức phía ông T cũng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử công nhận và giao diện tích đất cho các nguyên đơn đủ theo các hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Hồng với ông T (không tính diện tích 100m² phần đất nhà mồ của ông Hồng), phần đất còn lại và tranh chấp 153,3m² thuộc thửa 309, tờ bản đồ số 11 xác định là không có trong giấy tay chuyển nhượng và còn do ông T đứng tên quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy phần đất đang tranh chấp có diện tích nhỏ (153,3m²) và không còn liền kề với phần đất nào khác của ông T mà chỉ liền kề với phần đất của phía các nguyên đơn nhận chuyển nhượng của ông T; không có lối đi ra lộ công cộng; giữa đất thì là phần nhà mồ của ông Hồng nên không có giá trị sử dụng cũng như không thuận

đối với việc sử dụng đất của ông T, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao quyền sử dụng đất phần đất này cho phía nguyên đơn và các nguyên đơn phải trả giá trị đất cho ông T với số tiền là $153,3\text{m}^2 \times 220.000\text{đ}/\text{m}^2 = 33.726.000$ đồng, là phù hợp. Tại phiên tòa, đại diện các nguyên đơn cũng đồng ý việc trả giá trị đất phần đất tranh chấp cho bị đơn theo quy định của pháp luật và phán quyết của Tòa án.

Đối với 100m^2 xây nhà mồ của cụ Hồng trong phần diện tích đất tranh chấp nói trên, thì Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất này đã được ông T tự nguyện tặng cho cụ Hồng theo giấy tặng cho đất ngày 05/5/2004 của ông T; nay ông T cũng thống nhất và giữ nguyên ý chỉ tặng cho này; các nguyên đơn cũng đã sử dụng đất xây nhà mồ cho cụ Hồng, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chỉ tuyên phía nguyên đơn chỉ được tiếp tục sử dụng diện tích đất 100m^2 này mà không tuyên quyền được đứng tên quyền sử dụng đối với diện tích đất này cũng là chưa phù hợp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm (do lỗi khách quan - do tại cấp phúc thẩm phía nguyên đơn tự nguyện và đồng ý trả giá trị phần đất tranh chấp và Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng đường lối giải quyết vụ án đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của cả hai bên đương sự).

[2] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận kháng cáo của Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C, sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự theo hướng công nhận phần diện tích đất tranh chấp $153,3\text{m}^2$ cho phía nguyên đơn được tiếp tục sử dụng và phải trả giá trị cho bị đơn; nguyên, bị đơn mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí tố tụng; đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần kháng cáo của các nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy các đề nghị và quan điểm như trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 129, Điều 166, Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 99, 100, 105, 106, 166, 167, 170, 188 và 203 Luật đất đai;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần kháng cáo của các nguyên đơn.
 2. Chấp nhận một phần kháng cáo của các nguyên đơn.
 3. Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 15/2021/DS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự.
- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

Công nhận sự thỏa thuận của các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C và ông Trương Văn T; công nhận hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (tờ sang nhượng đất đề các ngày 02/7/1995, ngày 06/7/1995, ngày 22/9/1998, ngày 24/9/1998; giấy tặng cho đất ngày 05/5/2004) giữa ông Trương Văn T với cụ Trương Thanh Hồng là có hiệu lực.

+ Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C và ông Trương Văn T được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.014,7m², thuộc các thửa đất số: 186, 309, 78, cùng tờ bản đồ số: 11, do ông Trương Văn T và Đồng Văn Sang (nếu có) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng các diện tích đất trong phạm vi từ mốc 27, 28, 31, 32 trở về mốc 27; từ mốc 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30 trở về mốc 21; từ các mốc 8, 9, 14, 13, 20, 17, 18, 19 trở về mốc 8; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

+ Công nhận quyền sử dụng đất cho các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C diện tích 576,6m², thuộc các thửa đất số: 295, 296, cùng tờ bản đồ số: 11, trong phạm vi từ mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và trở về mốc 7; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác lập thủ tục đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 576,6m², thuộc các thửa đất số: 295, 296, cùng tờ bản đồ số: 11, trong phạm vi từ mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 trở về mốc 7; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự thu hồi quyền sử dụng đất của ông Trương Văn T và ông Đồng Văn Sang (nếu có) đối với các diện tích đất 1.014,7m² (đo đạc thực tế), thuộc các thửa đất số: 186, 309, 78, cùng tờ bản đồ số: 11, trong phạm vi từ mốc 27, 28, 31, 32 và trở về mốc 27; từ mốc 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30 trở về mốc 21; từ các mốc 8, 9, 14, 13, 20, 17, 18, 19 trở về mốc 8; đất tọa lạc tại khóm Sờ T2, phường An Lạc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh

Đồng Tháp, đề cấp lại cho các ông bà Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự; sơ đồ đo đạc số: 04 ngày 10 tháng 7 năm 2020 do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đo vẽ).

- Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C phải có nghĩa vụ trả giá trị đất cho ông Trương Văn T với số tiền là 33.726.000đ (Ba mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn.

- Về chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất:

+ Ông Trương Văn T phải chịu chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất diện tích 170m², thuộc thửa đất số: 186, tờ bản đồ số: 11 theo quy định của pháp luật.

+ Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C phải liên đới chịu chi phí chuyển nhượng (sang tên) quyền sử dụng đất diện tích 1.421,3m² thuộc các thửa đất số: 78, 309, 295, 296 cùng tờ bản đồ số 11 theo quy định của pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trương Việt H, bà Trương Kim C và ông Trương Phú C là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, ông Trương Việt H và bà Trương Kim C có đơn xin miễn tiền án phí, còn ông Trương Phú C không có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, ông Trương Phú C và ông Trương Thành Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.304.000đồng (do ông Trương Việt H và ông Trương Thành Q nộp thay) theo các biên lai thu số: 14172, 14173, cùng ngày 28 tháng 11 năm 2017 và các biên lai thu số: 0007449, 0007450, cùng ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.004.000đồng (một triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Trương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng nhưng ông Trương Văn T là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp

án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Trương Văn T 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Nguyễn Thị Bảo Quyên nộp thay theo biên lai số: 0007267 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Các ông, bà: Huỳnh Văn M, Huỳnh Văn M2, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Thị T3, Huỳnh Văn T4, Huỳnh Thị T5, Trần Văn H5, Trần Thị T6, Trần Thị V8, Võ Thị X, Trương Thanh Đ, Đồng Văn Niêu, Trần Thị Minh K, Huỳnh Hữu Hùm, Đồng Văn Sang, Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự đều không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá:

+ Các ông, bà: Trương Việt H, Trương Kim C, Trương Thành Q, Trương Phú C phải liên đới chịu 4.590.000 đồng; Ông Trương Văn T 4.590.000 đồng. Do ông H đã nộp tạm ứng toàn bộ và đã chi xong, nên ông T phải nộp 4.590.000 đồng để trả lại cho ông H.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông H, ông C, ông Q, ông C không phải nộp án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại cho ông C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 008989 ngày 02/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GD & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố Hồng Ngự;
- Chi cục THADS thành phố Hồng Ngự;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy